TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **22**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09-9-2019
V/v xin xác định con và chấm dứt nuôi con nuôi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phượng;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thủy

Bà Lê Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 314/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc *Xin xác định con và chấm dứt nuôi con nuôi* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXX-ST ngày 15/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1960. Có mặt

Cùng HKTT và ở: Số 115, Tập thể điện cơ, tổ dân phố số 4, phường ĐT, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1956.

HKTT: Số 58, ngõ 1, phố Khâm Thiên, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 117, Tập thể điện cơ, tổ dân phố số 4, phường ĐT, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi ngày 10/4/2019 và bản tự khai ngày 28/6/2019, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Gia đình anh Nguyễn Tiến Đ và chị Nguyễn Thị A không có con nên chị đã đồng ý đẻ hộ cho anh Đ và chị A. Ngày 15/4/2016 chị sinh cháu Nguyễn Thị Hồng N tại Bệnh viện E (Giấy chứng sinh số 79, quyển số 57). Sau khi sinh xong chị để cháu N lại cho anh Đ và chị A nuôi dưỡng. Vợ chồng anh Đ đã làm thủ tục nhận con nuôi, đứng tên bố mẹ trên giấy khai sinh của cháu N. Vợ chồng anh Đ nuôi cháu N được khoảng hai năm thì chị A và anh Đ ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 108 ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã giao cháu N cho anh Đ nuôi dưỡng, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi anh Đ và chị A ly hôn, chị T và anh Đ đã tự nguyện đến với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2018 tại UBND phường ĐT, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Nay chị T đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 15/4/2016 là con đẻ của chị và anh Nguyễn Tiến Đ.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến Đ trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị A kết hôn năm 1982, vợ chồng chung sống nhiều năm nhưng không có con nên xảy ra mâu thuẫn. Năm 2016 anh và chị A thống nhất để cho anh Đ kiếm con ở bên ngoài, vì vậy anh đã có quan hệ với chị Nguyễn Thị T. Ngày 15/4/2016 chị T sinh cháu Nguyễn Thị Hồng N và đồng ý giao lại cháu N cho vợ chồng anh Đ nuôi dưỡng. Ngày 01/8/2016 anh và chị A đã làm thủ tục nhận cháu N làm con nuôi và ngày 12/8/2016 làm thủ tục khai sinh cho cháu N ở UBND phường ĐT, phần tên bố mẹ ghi mẹ là Nguyễn Thị A, bố Nguyễn Tiến Đ, đăng ký khai sinh cho con là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 10/6/2016. Thời gian sau đó mâu thuẫn giữa anh và chị A căng thẳng nên anh chị đã ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm. Theo Quyết định thuận tình ly hôn số 108 ngày 07/5/2018 thì anh Đ là người trực tiếp nuôi cháu N. Sau khi ly hôn chị A, anh và chị T đã đăng ký kết hôn và cùng nuôi dưỡng cháu N. Nay chị T yêu cầu Tòa án xác định cháu N là con đẻ của chị T và anh, làm lại giấy khai sinh cho cháu N, anh đồng ý, đề nghị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xác định cháu N là con đẻ của anh và chị T đồng thời chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh và chị A đối với cháu Nguyễn Thị Hồng N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tiến Đ đăng ký kết hôn năm 1982 tại UBND xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống nhiều năm không có con nên xảy ra mâu thuẫn. Năm 2016 anh chị thống nhất để cho anh Đ kiếm một đứa con ở bên ngoài, vì vậy anh Đ đã có quan hệ với chị Nguyễn Thị T. Ngày 15/4/2016 chị T sinh cháu Nguyễn Thị Hồng N và đồng ý giao cháu N cho anh chị nuôi dưỡng. Ngày 01/8/2016 chị và anh Đ đã làm thủ tục nhận cháu N làm con nuôi tại UBND phường ĐT. Ngày 12/8/2016 anh chị làm thủ tục khai sinh cho cháu N tại UBND phường Đ T với nội dung mẹ là Nguyễn Thị A, bố là Nguyễn Tiến Đ đăng ký khai sinh cho con Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 10/6/2016. Sau đó mâu thuẫn giữa chị và anh Đ ngày càng căng thẳng, anh chị đã ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 108 ngày 07/5/2018, anh Đ được nuôi cháu N. Hiện nay anh Đ và chị T đã đăng ký kết hôn và cùng nuôi dưỡng cháu N. Nay chị T yêu cầu xác nhận chị là mẹ đẻ của cháu N và làm lại giấy khai sinh cho cháu, chị đồng ý và không có thắc mắc gì. Chị và anh Đ cũng thỏa thuận tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu N, đề nghị Tòa án ra quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của chị và anh Đ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Thị Hồng N (nữ), sinh ngày 15/4/2016 là con đẻ của chị và anh Nguyễn Tiến Đ.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến Đ trình bày: Anh đồng ý với ý kiến của chị T, đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Thị Hồng N là con đẻ của anh và chị T và chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh và chị Nguyễn Thị A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Chị Nguyễn Thị A có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt chị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người liên quan đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin xác định cháu Nguyễn Thị Hồng N (nữ), sinh ngày 15/4/2016 là con đẻ của anh Nguyễn Tiến Đ và chị Nguyễn Thị T và chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Nguyễn Tiến Đ và chị Nguyễn Thị A đối với cháu Nguyễn Thị Hồng N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án thu thập được xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình yêu cầu xác định con và chấm dứt nuôi con nuôi, bị đơn là anh Nguyễn Tiến Đ có hộ khẩu thường trú tại số 115, Tập thể điện cơ, tổ dân phố số 4, phường Đ Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Do vậy, việc Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 4 Điều 28; khoản 5 Điều 29; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Người liên quan chị Nguyễn Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Về yêu cầu xác định con cho cha mẹ của chị Nguyễn Thị T: Chị Nguyễn Thị T có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Tiến Đ và sinh cháu Nguyễn Thị Hồng N (nữ) vào ngày 15/4/2016. Cháu N được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp của anh Đ và chị A nhưng không phải là con chung của anh chị. Sau đó chị A và anh Đ đã làm thủ tục nhận cháu N làm con nuôi, nên chị T đã đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Thị Hồng N là con đẻ của chị và anh Nguyễn Tiến Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân gia đình, người không được nhận là cha, mẹ của một người có thể yêu cầu Tòa án xác định người đó là con mình. Trên cơ sở yêu cầu của chị T, anh Đ, ngày 16/7/2019, Tòa án đã có Quyết định trưng cầu giám định sinh học ADN để trưng cầu giám định mẫu phụ hệ của anh Nguyễn Tiến Đ, chị Nguyễn Thị T và cháu Nguyễn Thị Hồng N. Tại bản Kết luận giám định số 243/C09-TT3 ngày 06/8/2019

của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an đã kết luận: Anh Nguyễn Tiến Đ, chị Nguyễn Thị T là cha đẻ- mẹ đẻ của cháu Nguyễn Thị Hồng N (sinh ngày 15/4/2016) với xác suất là 99,99%. Anh Đ và chị T đều nhất trí với kết luận giám định. Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử xác định cháu Nguyễn Thị Hồng N (nữ) sinh ngày 15/4/2016 là con đẻ của anh Đ và chị T.

Về yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi của anh Nguyễn Tiến Đ: Căn cứ vào Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01/2016, quyển số 01/2016 ngày 01/8/2016 của UBND phường ĐT, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội thì việc anh Đ và chị A nhận cháu Nguyễn Thị Hồng N làm con nuôi là hợp pháp phù hợp với quy định của Luật nuôi con nuôi năm 2010. Xét yêu cầu của anh Đ về việc chấm dứt nuôi con nuôi đối với cháu N vì cháu N là con đẻ của anh và chị A cũng đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu N là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật nuôi con nuôi nên chấp nhận. Hệ quả của việc chấm dứt nuôi con nuôi được thực hiện theo Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010 và Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T được miễn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Tiến Đ phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức nộp án phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo : Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 78; Khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân gia đình;

- Khoản 3 Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010;

- Khoản 4 Điều 28; khoản 5 Điều 29; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm b khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin xác định con cho cha mẹ của chị Nguyễn Thị T. Xác định cháu Nguyễn Thị Hồng N (nữ) sinh ngày 15/4/2016 là con đẻ của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến Đ.

2. Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của anh Nguyễn Tiến Đ, chị Nguyễn Thị A đối với cháu Nguyễn Thị Hồng N. Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01/2016, quyển số 01/2016 ngày 01/8/2016 của UBND phường Đ Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội không còn giá trị pháp lý.

Quyền, nghĩa vụ của chị Nguyễn Thị A đối với cháu Nguyễn Thị Hồng N chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Khôi phục các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đẻ và con đẻ đối với anh Nguyễn Tiến Đ, chị Nguyễn Thị T và cháu Nguyễn Thị Hồng N theo quy định của pháp luật kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị A được miễn nộp án phí . Anh Nguyễn Tiến Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai số AB/2015/03027 ngày 13/8/2019. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Tiến Đ, chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKS Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ Thắng, bắc Từ Liêm, Hà Nội.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thu Phượng